

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 3606/SNN&MT-TCCB ngày 15/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ 04 (bốn) thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này trong

thời hạn 03 ngày làm việc công khai, địa phương hóa các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC tương ứng có số thứ tự 01, 02, 03, 04 lĩnh vực bảo vệ thực vật tại Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 25/3//2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

PHỤ LỤC

**DANH MỤC TTHC LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC TTHC

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	2.001427	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none">- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh;- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã- Qua Dịch vụ bưu chính công ích;- Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ:	Phí thẩm định: 6.000.000đ/lần	<ul style="list-style-type: none">- Điều 61 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013;- Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;- Điều 2 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;- Điều 20 Thông tư số 07/2026/TT BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch	x	

				https://dichvucong.gov.vn		thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. - Quyết định số 278/QĐ BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		
2	1.002560	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 6.000.000đ/lần	Như trên	x	
3	1.004363	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 800.000 đồng/giấy	- Điều 63 Luật số Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013; - Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 3 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của	x	

						<p>các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 20 Thông tư số 07/2026/TT BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. - Quyết định số 278/QĐ BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. 		
4	1.004346	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định: 800.000 đồng/giấy	Như trên	x	









B. QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC



1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

1	MÃ SỐ TTHC	2.001427	
	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.BVTV.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC		
	<p>Tổ chức sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 61 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các điều kiện chi tiết sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành hóa học, bảo vệ thực vật, sinh học, nông học; người lao động trực tiếp sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phải được huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất.- Nhà xưởng, kho chứa thuốc bảo vệ thực vật phải được bố trí trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp và đảm bảo yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.- Thiết bị sản xuất hoạt chất, thuốc kỹ thuật, sản xuất thuốc thành phẩm từ thuốc kỹ thuật và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật phải đáp ứng quy trình, công nghệ sản xuất và đạt yêu cầu về an toàn theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC		
	<ul style="list-style-type: none">- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh;- Qua Dịch vụ bưu chính công ích;- Qua dịch vụ công quốc gia tại: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu BM.BVTV.01.01	x	
	- Bản thuyết minh điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu BM.BVTV.01.02	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none">+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công thì quét (Scan) từ bản chính;+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.5	Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none">- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh ;- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		

2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi</p> <p>Có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu BM.BVTV.01.04; - Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật là 05 năm. 			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có). 	Tổ chức, cá nhân/Cán bộ TN&TKQ hoặc nhân viên bưu chính	Trong giờ hành chính	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi cho Phòng chuyên môn xử lý qua Hệ thống	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, xử lý hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện tại cơ sở sản xuất thuốc bảo vệ thực vật. + Nếu hồ sơ không hợp lệ: dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nêu rõ lý do và hướng dẫn 	Lãnh đạo phòng, chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	03 ngày	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.

	hoàn thiện hồ sơ) trình lãnh đạo Chi cục xem xét tại bước B5			
B4	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện tại cơ sở sản xuất: + Trường hợp đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, trình lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp không đạt yêu cầu dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận - Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thẩm định. 	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, lãnh đạo phòng chuyên môn</p> <p>Đoàn kiểm tra, đánh giá theo Quyết định</p>	19 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B5	Thẩm định, xem xét kết quả dự thảo, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả .	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	01 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B6	- Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ 	Văn thư Sở, Chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy

				chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B8	- Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Công chức TN&TK; Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		Mẫu 06.docx
	BM.BVTV.01.01	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật		BM.BVTV.01.01.docx
	BM.BVTV.01.02	Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật		BM.BVTV.01.02.docx
	BM.BVTV.01.03			


		Biên bản đánh giá điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	 BM.BVTV.01.03.docx
	BM.BVTV.01.04	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	 BM.BVTV.01.04.docx
4	HỒ SƠ LƯU		
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.		
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.		
-	Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Hồ sơ bổ sung, hoàn thiện (nếu có).		
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.		
Hồ sơ được lưu tại phòng Chuyên môn, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định.			










2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

1	MÃ SỐ TTHC	1.002560
	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.BVTV.02
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC	
	<p>Tổ chức sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 61 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các điều kiện chi tiết sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người trực tiếp quản lý, điều hành sản xuất có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành hóa học, bảo vệ thực vật, sinh học, nông học; người lao động trực tiếp sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phải được huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất. - Nhà xưởng, kho chứa thuốc bảo vệ thực vật phải được bố trí trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp và đảm bảo yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm. - Thiết bị sản xuất hoạt chất, thuốc kỹ thuật, sản xuất thuốc thành phẩm từ thuốc kỹ thuật và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật phải đáp ứng quy trình, công nghệ sản xuất và đạt yêu cầu về an toàn theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm. 	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC	

	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công quốc gia tại: https://dichvucong.gov.vn 			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu BM.BVTV.02.01	x		
	- Bản thuyết minh điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu BM.BVTV.02.02	x		
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
2.5	Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi</p> <p>Có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu BM.BVTV.02.04 - Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật là 05 năm. 			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức, cá nhân/Cán bộ TN&TKQ hoặc nhân viên bưu chính 	<ul style="list-style-type: none"> Giờ hành chính 	<ul style="list-style-type: none"> Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.

	<p>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</p>			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi cho Phòng chuyên môn xử lý qua Hệ thống	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	<p>- Xem xét, xử lý hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện tại cơ sở sản xuất thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>+ Nếu hồ sơ không hợp lệ: dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nêu rõ lý do và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ) trình lãnh đạo Chi cục xem xét tại bước B5</p>	Lãnh đạo phòng, chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	03 ngày	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B4	<p>- Tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện tại cơ sở sản xuất:</p> <p>+ Trường hợp đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, trình lãnh đạo phòng xem xét.</p> <p>+ Trường hợp không đạt yêu cầu dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận</p> <p>- Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thẩm định.</p>	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, lãnh đạo phòng chuyên môn Đoàn kiểm tra, đánh giá theo Quyết định	19 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B5	Thẩm định, xem xét kết quả dự thảo, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	01 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy

				chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B6	- Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B7	- Phát hành văn bản và chuyên kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh qua Hệ thống - Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ	Văn thư Sở, Chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B8	- Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Hệ thống	Công chức TN&TK; Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx









	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.BVTV.02.01	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	 BM.BVTV.02.01.docx
	BM.BVTV.02.02	Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	 BM.BVTV.02.02.docx
	BM.BVTV.02.03	Biên bản đánh giá điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	 BM.BVTV.02.03.docx
	BM.BVTV.02.04	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	 BM.BVTV.02.04.docx
4	HỒ SƠ LƯU		
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.		
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.		
-	Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Hồ sơ bổ sung, hoàn thiện (nếu có).		
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.		
Hồ sơ được lưu tại phòng Chuyên môn, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định.			



3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

1	MÃ SỐ TTHC	1.004363	
	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.BVTV.03	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các điều kiện chi tiết sau:</p> <p>a) Người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật;</p> <p>b) Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tách biệt với khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện;</p> <p>c) Kho chứa thuốc bảo vệ thực vật Đối với cơ sở bán buôn, kho chứa thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm. Đối với cơ sở bán lẻ, khu vực chứa thuốc bảo vệ thực vật phải có kệ kê hàng cao tối thiểu 10 cm so với mặt sàn, cách tường tối thiểu 20 cm.</p>		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công quốc gia tại: https://dichvucong.gov.vn 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật theo biểu mẫu BM.BVTV.03.01	x	
	Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật theo biểu mẫu BM.BVTV.03.02	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công thì quét (Scan) từ bản chính;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 		
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi		
	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường		

	Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật theo biểu mẫu BM.BVTV.03.04 Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có). 	Tổ chức, cá nhân/Cán bộ TN&TKQ hoặc nhân viên bưu chính	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi cho Phòng chuyên môn xử lý qua Hệ thống	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, xử lý hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện tại cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. + Nếu hồ sơ không hợp lệ: dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nêu rõ lý do và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ) trình lãnh đạo Chi cục xem xét tại bước B5 	Lãnh đạo phòng, chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	02 ngày	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B4	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện tại cơ sở buôn bán: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều 	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, lãnh đạo	10 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ

	<p>kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, trình lãnh đạo phòng xem xét.</p> <p>+ Trường hợp không đạt yêu cầu dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận</p> <p>- Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thẩm định.</p>	<p>phòng chuyên môn</p> <p>Đoàn kiểm tra, đánh giá theo Quyết định</p>		<p>thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.</p>
B5	<p>Thẩm định, xem xét kết quả dự thảo, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả .</p>	<p>Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi</p>	01 ngày	<p>Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.</p>
B6	<p>- Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện TTHC</p>	<p>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	01 ngày	<p>Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.</p>
B7	<p>- Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh qua Hệ thống</p> <p>- Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ</p>	<p>Văn thư Sở, Chuyên viên xử lý hồ sơ</p>	0,5 ngày	<p>Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.</p>

B8	- Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Công chức TN&TK; Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
3	BIỂU MẪU:			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		 Mẫu 06.docx
	BM.BVTV.03.01	Đơn đề nghị cấp Giấy buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.  BM.BVTV.03.01.docx		
	BM.BVTV.03.02	Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật  BM.BVTV.03.02.docx		




	BM.BVTV.03.03	Biên bản đánh giá điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật  BM.BVTV.03.03.docx
	BM.BVTV.03.04	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật  BM.BVTV.03.04.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.	
-	Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận	
-	Biên bản đánh giá điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	
Hồ sơ được lưu tại phòng Chuyên môn, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định.		








4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

1	MÃ SỐ TTHC	1.004346
	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.BVTV.04
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các điều kiện chi tiết sau:</p> <p>a) Người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật;</p> <p>b) Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tách biệt với khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện;</p> <p>c) Kho chứa thuốc bảo vệ thực vật Đối với cơ sở bán buôn, kho chứa thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm. Đối với cơ sở bán lẻ, khu vực chứa thuốc bảo vệ thực vật phải có kệ kê hàng cao tối thiểu 10 cm so với mặt sàn, cách tường tối thiểu 20 cm.</p>	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	
	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh;</p> <p>Qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>Qua dịch vụ công quốc gia tại: https://dichvucong.gov.vn</p>	

2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:			Bản chính	Bản sao
	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật theo biểu mẫu BM.BVTV.04.01			x	
	Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật theo biểu mẫu BM.BVTV.04.02			x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 				
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.				
2.5	Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:				
	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 				
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>				
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.				
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật theo biểu mẫu BM.BVTV.04.04</p> <p>Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.</p>				
2.10	Quy trình xử lý công việc:				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	Tổ chức, cá nhân/Cán bộ TN&TKQ hoặc nhân viên bưu chính	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.	

	+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi cho Phòng chuyên môn xử lý qua Hệ thống	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	- Xem xét, xử lý hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện tại cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. + Nếu hồ sơ không hợp lệ: dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nêu rõ lý do và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ) trình lãnh đạo Chi cục xem xét tại bước B5	Lãnh đạo phòng, chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	02 ngày	Mẫu 01; 02; 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B4	- Tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện tại cơ sở buôn bán: + Trường hợp đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, trình lãnh đạo phòng xem xét. + Trường hợp không đạt yêu cầu dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận - Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thẩm định.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, lãnh đạo phòng chuyên môn Đoàn kiểm tra, đánh giá theo Quyết định	10 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B5	Thẩm định, xem xét kết quả dự thảo, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả .	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	01 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B6	- Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp	01 ngày	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn

		và Môi trường		bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B7	- Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh qua Hệ thống - Cập nhật kết quả, lưu hồ sơ	Văn thư Sở, Chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
B8	- Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Công chức TN&TK; Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo chưa cấp giấy chứng nhận và yêu cầu khắc phục.
3	BIỂU MẪU:			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		 Mẫu 03.docx

	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.BVTV.04.01	 BM.BVTV.04.01.docx Đơn đề nghị cấp lại Giấy buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.
	BM.BVTV.04.02	 BM.BVTV.04.02.docx Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
	BM.BVTV.04.03	 BM.BVTV.04.03.docx Biên bản đánh giá điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
	BM.BVTV.04.04	 BM.BVTV.04.04.docx Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở NN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3.	
-	Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận	
-	Biên bản đánh giá điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	
Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và thực hiện lưu trữ theo quy định./.		